

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?	a) Nội dung 1: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: đăng ký kinh doanh trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo; cấp Giấy phép vận tải biển nội địa áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành</i>): Điều 3 Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT, Điều 6, Điều 7, Điều 10 và Điều 11 của Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung 1: - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân có tàu biển nước ngoài tham gia vận tải biển nội địa; Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải nội địa bằng tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành</i>): Điều 13, Điều 14, Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT b) Nội dung n (trình bày như trên, nếu có):
3. Những biện pháp có thể	a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]:

<p>sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>- Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Tên TTHC 1: Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo</p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input checked="" type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>+ Tên TTHC 2: cấp Giấy phép vận tải biển nội địa vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hóa khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng</p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input checked="" type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>+ Tên TTHC 3: cấp Giấy phép vận tải biển nội địa trong trường hợp vận chuyển hành khách, hành lý tàu khách du lịch vào đất liền</p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input checked="" type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.1] hoặc [I.2] (trình bày như trên, nếu có):</p>
<p>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</p>	<p>a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:</p> <p>- TTHC 1: đăng ký kinh doanh trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): Sửa đổi, bổ sung TTHC để đáp ứng yêu cầu dịch công mức độ 4 vì TTHC này đã được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ GTVT và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: rà soát đề hoàn thiện phương án sửa đổi, đơn giản hóa TTHC để bảo đảm yêu cầu dịch vụ công mức độ 4.</p> <p>- TTHC 2 (trình bày như trên, nếu có): Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hóa khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng</p>

	<p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): Sửa đổi, bổ sung TTHC để đáp ứng yêu cầu dịch công mức độ 4 vì TTHC này đã được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ GTVT và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: rà soát đề hoàn thiện phương án sửa đổi, đơn giản hóa TTHC để bảo đảm yêu cầu dịch vụ công mức độ 4.</p> <p>- TTHC 3: cấp Giấy phép vận tải biển nội địa trong trường hợp vận chuyển hành khách, hành lý tàu khách du lịch vào đất liền</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): Sửa đổi, bổ sung TTHC để đáp ứng yêu cầu dịch công mức độ 4 vì TTHC này đã được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ GTVT và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: rà soát đề hoàn thiện phương án sửa đổi, đơn giản hóa TTHC để bảo đảm yêu cầu dịch vụ công mức độ 4.</p> <p>b) Đối với Nội dung n tại Mục [L3.b] (trình bày như trên, nếu có):</p>
<p>II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)</p>	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Nêu rõ lý do:.....
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ: - Lý do quy định:..... - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu

	Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách	- Nêu rõ lý do quy định: Đủ cơ sở đánh giá đăng ký hoạt động trên tuyến - Yêu cầu, quy cách: Văn bản hành chính Lý do quy định: Đảm bảo phương tiện xuất bến từ cảng, bến đạt tiêu chuẩn
b) Tên thành phần hồ sơ 3: Các bản sao chứng thực	- Nêu rõ lý do quy định: Kiểm tra việc tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh, phương tiện được đăng ký, đăng kiểm của doanh nghiệp - Yêu cầu, quy cách: Các bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp. Lý do quy định: Đảm bảo việc tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh, phương tiện được đăng ký, đăng kiểm của doanh nghiệp
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... - Thời hạn: 15 ngày/ ngày làm việc Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, CVHH khu vực gửi xin ý kiến bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải nơi có cảng, bến đón trả khách do địa phương quản lý; Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở GTVT có văn bản trả lời; Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và ý kiến của Sở GTVT, CVHH có văn bản trả lời doanh nghiệp; (Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết) Nêu rõ lý do:
6. Cơ quan thực hiện	

	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p>
--	---

7. Đối tượng thực hiện

<p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:.....</p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng: thủ tục áp dụng với doanh nghiệp vận tải thủy</p> <p>+ Về phạm vi:</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
--	---

8. Phí, lệ phí

<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>	<p>- Mức phí, lệ phí:</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>
---	---

	(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo <input type="checkbox"/> - Văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:	- Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC:	Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:.....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu có, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu không, nêu rõ lý do:.....
a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: - Nội dung thông tin n: Lý do quy định:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: <i>(trình bày như trên, nếu có)</i>	
10. Yêu cầu, điều kiện	

TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?		Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Lý do quy định:.....	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/> + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/> - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... + Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/> Nêu rõ: + Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ: - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:		
b) Yêu cầu, điều kiện n: <i>(trình bày như trên, nếu có)</i>			

11. Kết quả

- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/>	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> + Nếu có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. + Nếu không, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:..... - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
---	--

- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input checked="" type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:	Lý do:..... - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:..... - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:.....
---	--

12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Nguyễn Xuân Mạnh

Điện thoại cố định:; Di động: 0913991284; E-mail: manhnx@vinamarine.gov.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Cấp Giấy phép vận tải biển nội địa vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hóa khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: các bước thực hiện được quy định cụ thể tại Mục 1 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cấp Giấy phép đã được quy định rõ ràng, cụ thể, có thời hạn xử lý hồ sơ, thời gian và phương thức trả kết quả tại Mục 1 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện được quy định tại Mục 1 và Điều 14 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: 4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét, cấp Giấy phép vận tải biển nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp Giấy phép vận tải biển nội địa, Bộ Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 5. Bộ Giao thông vận tải trả kết quả qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu; đồng thời sao gửi đến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài

	chính, Cục Hàng hải Việt Nam để phối hợp quản lý, theo dõi.
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ:</p> <p>- Lý do quy định: thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát để phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm đối với tàu biển nước ngoài vận tải nội địa; tiếp nhận mọi thông tin phản ánh về tàu nước ngoài vận tải nội địa. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định của Thông tư, pháp luật Việt Nam</p> <p>- Căn cứ quy định:</p> <p>+ Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đã được quy định tại văn bản khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Điều 14 Chương III Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
3. Cách thức thực hiện	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải (sửa đổi Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT và Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT) quy định như sau:</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 5 Điều 7 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:</p> <p>“1. Chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài hoặc pháp nhân Việt Nam thuê tàu từ chủ tàu nước ngoài nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.”;</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải (sửa đổi Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT và Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT) quy định như sau:</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 5 Điều 7 như sau:</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:</p>

	<p>“5. Bộ Giao thông vận tải trả kết quả qua hệ thống bưu chính hoặc qua Công dịch vụ công đến chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu; đồng thời sao gửi đến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Cục Hàng hải Việt Nam để phối hợp quản lý, theo dõi.”.</p>
<p>4. Hồ sơ</p>	
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 50/2016/TT-BGTVT.</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>b) Tên thành phần hồ sơ 2: 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký tàu biển.</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: kiểm tra, chứng thực các thông tin liên quan đến tàu biển</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: bản sao</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: 01 (một) bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao) theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BGTVT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục Giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam.</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: kiểm tra, chứng thực các thông tin liên quan đến tàu biển</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: bản sao</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 4: 01 (một) bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) hoặc bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp một trong các loại giấy tờ sau: Hợp đồng đại lý hoặc Giấy chỉ định đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài (trong trường hợp tổ chức đề</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Đề đủ cơ sở thẩm định hồ sơ cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: 01 (một) bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) hoặc bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng bổ sung thêm hình thức nộp hồ sơ “hoặc bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp” đối với những hồ sơ yêu cầu phải có bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.</p>

<p>ngộ là đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài) hoặc Hợp đồng thuê tàu giữa chủ tàu nước ngoài với pháp nhân Việt Nam</p>	
<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu không, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Thời hạn giải quyết được quy định cụ thể tại Điều 7 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT</p> <p>- Thời hạn: 07 ngày làm việc đối với Cục Hàng hải Việt Nam; 03 ngày làm việc đối với Bộ Giao thông vận tải (<i>Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết</i>)</p> <p>Nêu rõ lý do: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép vận tải biển nội địa đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam để lấy ý kiến rộng rãi, lập báo cáo thẩm định trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.</p> <p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét, cấp Giấy phép vận tải biển nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp Giấy phép vận tải biển nội địa, Bộ Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
<p>6. Cơ quan thực hiện</p>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p>

7. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thực hiện:

- Tổ chức: Trong nước Nước ngoài

Mô tả rõ: **Thông tư 50/2016/TT-BGTVT áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa.**

- Cá nhân: Trong nước Nước ngoài

Mô tả rõ: **Thông tư 50/2016/TT-BGTVT áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa.**

b) Phạm vi áp dụng:

- Toàn quốc Vùng Địa phương

- Nông thôn Đô thị Miền núi

Biên giới, hải đảo

c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:.....

- Lý do quy định:

+ Về đối tượng: **áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa.**

+ Về phạm vi:

- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có Không

Nêu rõ lý do:

.....

8. Phí, lệ phí

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?

- Phí: Không Có

Nếu CÓ, nêu rõ lý do:

.....

- Lệ phí: Không Có

Nếu CÓ, nêu rõ lý do:

.....

- Mức phí, lệ phí:

+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):

+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):

+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có Không

Lý do:

- Mức phí, lệ phí được quy định tại:

+ Dự án, dự thảo

+ Văn bản khác

(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:

	(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo <input type="checkbox"/> - Văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:	- Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC:	Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:.....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu có, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu không, nêu rõ lý do:.....
a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA (Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: Tổ chức đề nghị ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu để bảo đảm tính xác thực cho nội dung hồ sơ và quá trình hoạt động của tàu biển trên tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Tổ chức đề nghị, Đơn vị quản lý và khai thác tàu, Địa chỉ, Điện thoại, Fax, Thông tin về tàu, Thông tin về hàng hóa hoặc hành khách, thời hạn vận tải và tuyến vận tải. Lý do quy định: bảo đảm tính xác thực của hồ sơ và quá trình hoạt động của tàu biển trên tại Việt Nam theo quy định của pháp luật - Nội dung thông tin n: Lý do quy định:

Nêu rõ lý do:	
b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (trình bày như trên, nếu có)	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/>
<p>a) Yêu cầu, điều kiện 1: Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép vận tải biển nội địa đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam để lấy ý kiến rộng rãi, lập báo cáo thẩm định trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.</p> <p>Lý do quy định:.....</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>
b) Yêu cầu, điều kiện n: (trình bày như trên, nếu có)	
11. Kết quả	
- Giấy phép <input checked="" type="checkbox"/>	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	+ Nếu có, nêu thời hạn cụ thể: tùy thuộc vào tuyến vận tải, thời gian thực hiện vận tải hàng hóa, kế

<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> <p>Đề nghị nêu rõ: GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cấp</p>	<p>hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>+ Nếu không, nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Giấy phép có giá trị hiệu lực trên tuyến vận tải cụ thể được quy định trên Giấy phép</p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA quy định cụ thể thông tin tàu, hàng hóa, thời hạn vận tải và tuyến vận tải</p>
--	--

12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
b) Với văn bản của cơ quan khác	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Võ Thanh Tuấn

Điện thoại cố định:; Di động: 0859288686; E-mail: tuanvt@vinamarine.gov.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Cấp Giấy phép vận tải biển nội địa vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hóa khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: các bước thực hiện được quy định cụ thể tại Mục 3 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cấp Giấy phép đã được quy định rõ ràng, cụ thể, có thời hạn xử lý hồ sơ, thời gian và phương thức trả kết quả tại Mục 3 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện được quy định tại Mục 3 và Điều 14 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Cảng vụ Hàng hải thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép vận tải biển nội địa, trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu; đồng thời sao gửi đến Cục Hàng hải Việt Nam để báo cáo.

<p>e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ:</p> <p>- Lý do quy định: Cảng vụ Hàng hải cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền và ngược lại bằng phương tiện trung chuyển của tàu khách đó; Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát để phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm liên quan đến hoạt động vận tải biển nội địa của tàu biển nước ngoài</p> <p>- Căn cứ quy định:</p> <p>+ Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đã được quy định tại văn bản khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Điều 14 Chương III Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
---	---

3. Cách thức thực hiện

<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải (sửa đổi Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT và Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT) quy định như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:</p> <p>“1. Chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Thông tư này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công đến Cảng vụ Hàng hải tại khu vực mà tàu khách du lịch neo đậu.”;</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải (sửa đổi Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT và Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT) quy định như sau:</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p>“4. Cảng vụ Hàng hải trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công đến chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu; đồng thời sao gửi đến Cục Hàng hải Việt Nam để báo cáo.”.</p>
---	--

4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 50/2016/TT-BGTVT.	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký tàu biển.	- Nêu rõ lý do quy định: kiểm tra, chứng thực các thông tin liên quan đến tàu biển - Yêu cầu, quy cách: bản sao Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: 1 (một) bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao) theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BGTVT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục Giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam.	- Nêu rõ lý do quy định: kiểm tra, chứng thực các thông tin liên quan đến tàu biển - Yêu cầu, quy cách: bản sao Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 4: 01 (một) bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) hoặc bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp một trong các loại giấy tờ sau: Hợp đồng đại lý hoặc Giấy chỉ định đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài (trong trường hợp tổ chức đề nghị là đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài).	- Nêu rõ lý do quy định: Để đủ cơ sở thẩm định hồ sơ cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài - Yêu cầu, quy cách: : 01 (một) bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) hoặc bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp Lý do quy định: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng bổ sung thêm hình thức nộp hồ sơ “hoặc bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp” đối với những hồ sơ yêu cầu phải có bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Thời hạn giải quyết được quy định cụ thể tại Điều 11 Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT - Thời hạn: 02 ngày làm việc <i>(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)</i> Nêu rõ lý do: Cảng vụ Hàng hải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận trực tiếp, cán bộ nhận hồ sơ phải kiểm tra và thông báo rõ cho người nộp những nội dung cần bổ sung, sửa đổi (nếu có). Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính còn thiếu, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ Hàng hải thông báo rõ nội dung cần bổ sung, sửa đổi. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Cảng vụ Hàng hải thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép vận tải biển nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp Giấy phép vận tải biển nội địa phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
<p>6. Cơ quan thực hiện</p>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....</p>
<p>7. Đối tượng thực hiện</p>	
<p>a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Lý do quy định: + Về đối tượng: áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân</p>

Mô tả rõ: **Thông tư 50/2016/TT-BGTVT áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa.**

- Cá nhân: Trong nước Nước ngoài

Mô tả rõ: **Thông tư 50/2016/TT-BGTVT áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa.**

b) Phạm vi áp dụng:

- Toàn quốc Vùng Địa phương

- Nông thôn Đô thị Miền núi

Biên giới, hải đảo

c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:.....

nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa.

+ Về phạm vi:

- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có Không

Nêu rõ lý do:

.....

8. Phí, lệ phí

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?

- Phí: Không Có

Nếu CÓ, nêu rõ lý do:

.....

- Lệ phí: Không Có

Nếu CÓ, nêu rõ lý do:

.....

- Mức phí, lệ phí:

+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):

+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):

+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có Không

Lý do:

- Mức phí, lệ phí được quy định tại:

+ Dự án, dự thảo

+ Văn bản khác

(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:

(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:

b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không Có

- Nội dung chi trả:

Lý do chi trả:

<p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>	<p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC:</p>	<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu không, nêu rõ lý do:.....</p>
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA (Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</p> <p>Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do: Tổ chức đề nghị ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu để bảo đảm tính xác thực cho nội dung hồ sơ và quá trình hoạt động của tàu biển trên tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Tổ chức đề nghị, Đơn vị quản lý và khai thác tàu, Địa chỉ, Điện thoại, Fax, Thông tin về tàu, Thông tin về hàng hóa hoặc hành khách, thời hạn vận tải và tuyến vận tải.</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm tính xác thực của hồ sơ và quá trình hoạt động của tàu biển trên tại Việt Nam theo quy định của pháp luật</p> <p>- Nội dung thông tin n:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai n:</p> <p>(trình bày như trên, nếu có)</p>	

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>	
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Lý do quy định:.....	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/> + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/> - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... + Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/> Nêu rõ: + Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ: - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
b) Yêu cầu, điều kiện n: <i>(trình bày như trên, nếu có)</i>	
11. Kết quả	
- Giấy phép <input checked="" type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/>	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Nếu có, nêu thời hạn cụ thể: tùy thuộc vào tuyến vận tải, thời gian thực hiện vận tải hàng hóa, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. + Nếu không, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/>

- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA do Giám đốc Cảng vụ hàng hải cấp	Lý do: Giấy phép có giá trị hiệu lực trên tuyến vận tải cụ thể được quy định trên Giấy phép - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:..... - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:..... - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA quy định cụ thể thông tin tàu, hàng hóa, thời hạn vận tải và tuyến vận tải
---	--

12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chông chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Võ Thanh Tuấn
 Điện thoại cố định:; Di động: 0859288686; E-mail: tuanvt@vinamarine.gov.vn

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Khi đánh giá về sự cần thiết của thủ tục hành chính, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần trả lời ngắn gọn, rõ ràng và đầy đủ các câu hỏi tại Mục I của Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT:

Câu 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Trình bày rõ nội dung vấn đề cụ thể trong ngành, lĩnh vực và lý do Nhà nước cần đặt ra để quản lý.
- Trích dẫn điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành).

Câu 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Trình bày rõ nội dung cụ thể về quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm.
- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định.
- Trích dẫn điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành).

Câu 3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định đầy đủ và trình bày rõ các biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức đối với từng nội dung nêu tại Câu 1, 2. Trong đó:

- Đối với biện pháp quy định thủ tục hành chính, cần nêu rõ: Tên của thủ tục hành chính; thủ tục hành chính đó được quy định mới, sửa đổi, bổ sung hay thay thế một thủ tục hành chính khác; đồng thời đánh giá việc có thể quy định thủ tục hành chính đó theo một hình thức đơn giản hơn để giảm chi phí thực hiện, ví dụ: *chuyển từ hình thức như cấp phép/ phê duyệt/ chấp thuận/... thành đăng ký/ thông báo/...*

- Đối với các biện pháp khác không phải bằng quy định thủ tục hành chính, cần trình bày rõ về từng biện pháp có thể được sử dụng, ví dụ: thỏa thuận, cam kết dân sự; kiểm tra của cơ quan quản lý hành chính nhà nước,...

Ví dụ: Liên quan đến tình trạng hôn nhân của các bên khi kết hôn thì có thể có những giải pháp khác như: Cho phép các bên kết hôn tuyên thệ hoặc cam đoan về tình trạng độc thân của mình; áp dụng biện pháp hậu kiểm; Cơ quan đăng ký hộ tịch có thể tra cứu dữ liệu hộ tịch để xác định mà không yêu cầu đương các bên kết hôn phải thực hiện thủ tục hành chính để có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Lưu ý:

+ Nếu Cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn sử dụng biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thì dừng việc trả lời Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT;

+ Nếu Cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì tiếp tục trả lời câu hỏi 4 và sử dụng Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT (Phần II, III) để đánh giá đối với từng thủ tục hành chính được quy định tại dự án, dự thảo.

Câu 4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Trình bày rõ lý do lựa chọn đối với từng thủ tục hành chính cụ thể trong số các biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; đáp ứng, giải quyết yêu cầu, đề nghị của cá nhân, tổ chức đối với từng nội dung nêu tại Câu 3.

Trong trường hợp lựa chọn biện pháp sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính khác, cần trình bày rõ những ưu điểm của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung so với thủ tục hành chính hiện hành.

- Trình bày rõ lý do không lựa chọn biện pháp khác.

II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC

Khi đánh giá từng bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính được quy định tại dự án, dự thảo, Cơ quan chủ trì soạn thảo trả lời ngắn gọn, rõ ràng và đầy đủ các câu hỏi tại Mục II của Biểu mẫu:

Câu 1. Tên thủ tục hành chính

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ ràng, cụ thể tên của thủ tục hành chính được lựa chọn.

Thông thường, tên của thủ tục hành chính có thể gồm: Từ hoặc cụm từ chỉ hành động của cơ quan nhà nước hoặc cá nhân, tổ chức, kết hợp với:

+ Tên kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp đối với từng đối tượng, lĩnh vực cụ thể (nếu có);

Ví dụ: “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho cơ sở kinh doanh thể thao”; “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho cơ sở kinh doanh thể thao đối với cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn”.

+ Hoặc: kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cơ quan nhà nước muốn quản lý hoặc cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được.

Ví dụ: “Đăng ký giá”; “Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể”.

- Quy định tên thủ tục hành chính chính xác và thống nhất trong tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính đó.

Câu 2. Trình tự thực hiện

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện; Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện; trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi tham gia thực hiện được phân định rõ; áp dụng tối đa cơ chế liên thông.

- Chứng minh cách thức thực hiện thủ tục hành chính là phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức tuân thủ thủ tục hành chính.

- Trong trường hợp thủ tục hành chính có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước, cần nêu rõ lý do, căn cứ quy định và các biện pháp có thể thay thế. Trong đó:

+ Căn cứ quy định, cần trình bày rõ: được quy định mới tại dự án, dự thảo hay đã được quy định tại văn bản khác và nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng.

+ Nêu rõ các biện pháp có thể thay thế và lý do không lựa chọn các biện pháp có thể thay thế.

Các biện pháp có thể thay thế việc kiểm tra, đánh giá thực tế của cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính như: đánh giá, chứng nhận của tổ chức độc lập; chuyển từ kiểm tra trước sang kiểm tra sau;...

Câu 3. Cách thức thực hiện

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể về các cách thức để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả như: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước, qua bưu điện hoặc qua mạng internet.

- Chứng minh cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định là phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Câu 4. Hồ sơ

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Nêu tên của từng thành phần hồ sơ.

- Nêu rõ sự cần thiết, mục đích của việc quy định đối với từng thành phần hồ sơ nhằm cung cấp thông tin để xác định, chứng minh vấn đề gì để phục vụ cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Ví dụ: để xác định yêu cầu, đề nghị, tư cách pháp nhân của cá nhân, tổ chức; để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện; để đáp ứng mục tiêu xem xét của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền;...

Đồng thời, xác định những thông tin, thành phần hồ sơ yêu cầu cung cấp với những thông tin, hồ sơ hoặc kết quả của một thủ tục hành chính khác mà cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý để áp dụng tối đa cơ chế liên thông và tránh trùng lặp.

- Xác định các thành phần hồ sơ quy định tại dự án, dự thảo có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

- Xác định rõ ràng, cụ thể về yêu cầu, quy cách đối với từng thành phần hồ sơ: bản chính, sao chụp, chứng thực, công chứng, xuất trình, đối chiếu; các giấy tờ, tài liệu kèm theo (*chứng minh nhân dân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền, đĩa VCD, DVD, mô hình,...*) và số lượng từng thành phần hồ sơ (*giải thích rõ lý do nếu quy định số lượng lớn hơn một (01)*);

+ Xác định rõ số lượng bộ hồ sơ (*giải thích rõ lý do nếu quy định số lượng bộ hồ sơ lớn hơn một (01)*).

Câu 5. Thời hạn giải quyết

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ thời hạn, thời điểm tính thời hạn và lý do quy định (chứng minh tính hợp lý) đối với thời hạn giải quyết.

- Xác định rõ thời hạn, thời điểm tính thời hạn và lý do quy định (chứng minh tính hợp lý) đối với từng thời hạn giải quyết trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết.

Vi dụ: Thời hạn kiểm tra hồ sơ; thời hạn thẩm định hồ sơ; thời hạn kiểm tra, xác minh; thời hạn phối hợp; thời hạn phê duyệt; v.v...

Câu 6. Cơ quan thực hiện

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ ràng, cụ thể và nêu rõ lý do việc quy định về các cơ quan thực hiện, bao gồm: Cơ quan có thẩm quyền quyết định; cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có); cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan phối hợp (nếu có).

- Áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, nêu rõ lý do tại sao không thể áp dụng các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết thủ tục hành chính.

Vi dụ: Không có căn cứ pháp lý; có căn cứ pháp lý nhưng chưa thể ủy quyền hoặc phân cấp; ...

Câu 7. Đối tượng thực hiện

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ ràng, cụ thể và nêu rõ lý do việc quy định về từng đối tượng, phạm vi áp dụng, qua đó đánh giá về mức độ phân biệt giữa các cá nhân với nhau, giữa cá nhân với tổ chức; giữa các vùng miền, lĩnh vực; giữa trong nước và ngoài nước. Cụ thể:

+ Mô tả rõ về từng đối tượng: cá nhân, tổ chức, trong nước, nước ngoài;

+ Mô tả rõ phạm vi áp dụng: toàn quốc, vùng, địa phương, ngành; hay mang tính đặc thù: nông thôn, đô thị, miền núi, biên giới, hải đảo;

- Xác định và nêu rõ lý do về khả năng mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi.

- Dự báo, dự kiến về số lượng đối tượng tuân thủ hàng năm.

Câu 8. Phí, lệ phí

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ ràng, cụ thể và nêu rõ lý do của việc quy định phí, lệ phí và các khoản chi trả khác (nếu có).

- Xác định rõ về mức phí, lệ phí, các khoản chi trả khác (nếu có) và nêu rõ lý do để đánh giá mức độ phù hợp của việc quy định.

Trường hợp, có các mức phí, lệ phí áp dụng đối với từng trường hợp khi thực hiện thủ tục hành chính và được lập thành biểu, phụ lục riêng, Cơ quan chủ trì soạn thảo đính kèm biểu, phụ lục này theo Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT.

- Nêu rõ văn bản (*Tên loại; số ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành*) quy định về phí, lệ phí, các khoản chi trả khác (nếu có) và mức phí, lệ phí, các khoản chi trả khác (nếu có). Nêu rõ lý do nếu văn bản quy về phí, lệ phí và mức phí, lệ phí chưa được ban hành.

- Dự tính và đánh giá mức độ phù hợp của chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Câu 9. Mẫu đơn, tờ khai

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định việc mẫu hóa đơn, tờ khai có tác dụng hỗ trợ cá nhân, tổ chức tuân thủ thủ tục hành chính trong việc ghi đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian làm thủ tục và bảo đảm việc thống nhất hồ sơ thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc mẫu hóa nội dung đơn, tờ khai phải bảo đảm tính hợp lý, tránh lạm dụng việc mẫu hóa để tạo ra độc quyền của Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Chứng minh cụ thể về tính hợp lý của từng nội dung thông tin quy định trong mẫu đơn, tờ khai. Nếu không chứng minh được lý do tại sao cần quy định các nội dung thông tin như dự thảo mẫu đơn, tờ khai thì cơ quan chủ trì soạn thảo cần loại bỏ các nội dung thông tin không thể giải trình ra khỏi dự án, dự thảo.

- Trường hợp đơn, tờ khai có yêu cầu xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì phải nêu rõ nội dung xác nhận; sự cần thiết, tính hợp lý của việc xác nhận và nội dung xác nhận.

Câu 10. Yêu cầu, điều kiện

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ ràng, cụ thể và nêu rõ lý do của việc quy định đối với từng yêu cầu, điều kiện. Cụ thể:

+ Nêu rõ tên từng yêu cầu, điều kiện;

+ Lý do quy định đối với từng yêu cầu, điều kiện (*Vi dụ như để chứng minh khả năng, năng lực chuyên môn hoặc thuộc đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng; cung cấp thêm thông tin cho cơ quan nhà nước; ...*), qua đó đánh giá về mức độ hợp lý của việc quy định: từng yêu cầu, điều kiện cần thiết như thế nào đối với mục tiêu quản lý của cơ quan nhà nước; để đáp ứng từng yêu cầu, điều kiện cá nhân, tổ chức cần làm gì, có làm tăng chi phí, có tạo sự phân biệt giữa các đối tượng, vùng, miền, trong nước, nước ngoài.

Vi dụ: Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm có quy định điều kiện “Có ít nhất năm nhân viên thâm định nội dung sách làm việc theo hợp đồng dài hạn và được đóng bảo hiểm xã hội; Nhân viên thâm định nội dung sách phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ thể hiện của phần lớn số sách nhập khẩu, có thâm niên công tác trong lĩnh vực xuất bản hoặc xuất nhập khẩu xuất bản phẩm từ năm năm trở lên và không thuộc diện bị pháp luật cấm kinh doanh”.

Trong trường hợp này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải thích lý do: Tại sao doanh nghiệp nhập khẩu xuất bản phẩm phải có 05 nhân viên thâm định nội dung sách? Tại sao lại quy định phải chứng minh các nhân viên được thuê theo hợp đồng dài hạn và có bảo hiểm xã hội? Tại sao nhân viên thâm định nội dung sách phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ thể hiện của phần lớn số sách nhập khẩu? Tại sao đòi hỏi nhân viên thâm định sách phải có thâm niên công tác trong lĩnh vực xuất bản hoặc xuất nhập khẩu xuất bản phẩm từ 05 năm trở lên và không thuộc diện bị pháp luật cấm kinh doanh?

Trong trường hợp quy định về yêu cầu, điều kiện giải quyết giữa các thủ tục hành chính liên quan với nhau có sự trùng lặp thì Cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ lý do hoặc loại bỏ sự trùng lặp đó.

Trong trường hợp quy định về yêu cầu, điều kiện giải quyết thủ tục hành chính có sự phân biệt giữa cá nhân, tổ chức trong nước và cá nhân, tổ chức nước ngoài thì Cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải thích rõ lý do, cơ sở pháp lý hoặc loại bỏ sự phân biệt đó.

- Nêu rõ tên loại; số ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản nếu yêu cầu, điều kiện được quy định văn bản khác.

Câu 11. Kết quả

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

Xác định rõ ràng, cụ thể quy định về hình thức, thời hạn có hiệu lực và điều kiện có hiệu lực (nếu có) của kết quả của thủ tục hành chính; bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, với quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và tình hình thực tiễn. Đồng thời, nêu rõ lý do của việc quy định.

Câu 12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

Cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định và làm rõ nội dung quy định về từng bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính không mâu thuẫn với các quy định tại văn bản của cơ quan cấp trên, cơ quan khác hay Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết.

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi rõ thông tin của người trực tiếp điền Biểu mẫu đánh giá tác động, giúp cơ quan thẩm định có thể trao đổi trong quá trình đánh giá./.

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01B/ĐG-KSTT)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Tên dự án, dự thảo:

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1.
	2.
	n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT <i>(Sử dụng nội dung đánh giá đối với từng bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính tại Phần II Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT)</i>	
1. Tên bộ phận cấu thành 1	
2. Tên bộ phận cấu thành 2	
n. Tên bộ phận cấu thành n	
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động:; E-mail:

